

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BN
	xương hàm dưới	xương hàm dưới. 2. Chẩn đoán và điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới. 3. Trình bày được các biến chứng và cách xử trí biến chứng.				
9.	Các đặc điểm giải phẫu và sinh-cơ học của chấn thương hàm mặt – Cơ chế lành thương xương	1. Mô tả được các đặc điểm giải phẫu vùng hàm mặt liên quan đến chấn thương. 2. Giải thích được cơ chế sinh bệnh học của chấn thương hàm mặt. 3. Trình bày được quá trình lành thương xương sau chấn thương.	82	2	-	80
10.	Gãy xương tầng giữa mặt	1. Phân loại được các loại gãy tầng giữa mặt. 2. Chẩn đoán và điều trị gãy tầng giữa mặt. 3. Trình bày được các biến chứng và cách xử trí biến chứng.	82	2	-	80
Tổng số tín chỉ/tiết			717	27	-	690

4.2. Học phần 2: Khối u và nhiễm trùng hàm mặt

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BN
1.	Các nguyên tắc xử trí phẫu thuật và kháng khuẩn trong nhiễm trùng hàm mặt	1. Trình bày được các nguyên tắc xử trí phẫu thuật nhiễm trùng hàm mặt. 2. Nêu được các nguyên tắc kháng khuẩn trong nhiễm trùng hàm mặt. 3. Lựa chọn được phương pháp phẫu thuật và kháng sinh phù hợp cho từng trường hợp nhiễm trùng.	59	4	-	55
2.	Nhiễm trùng ở BN chấn thương hàm mặt	1. Phân loại được các loại nhiễm trùng ở bệnh nhân chấn thương hàm mặt. 2. Chẩn đoán được nhiễm trùng ở bệnh nhân chấn thương hàm mặt. 3. Lựa chọn được phương pháp điều trị thích hợp cho từng loại nhiễm trùng.	82	2	-	80
3.	Các loại vật da cơ bản ứng dụng trong PTHM	1. Liệt kê được các loại vật da cơ bản ứng dụng trong phẫu thuật tạo hình hàm mặt. 2. Mô tả được kỹ thuật lấy vật và chuyển vật. Nêu được ưu, nhược điểm và chỉ định của từng loại vật. 3. Lựa chọn được loại vật da phù hợp	57	2	-	55

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BN
		cho từng trường hợp cụ thể.				
4.	Phẫu thuật tạo hình những tổn khuyết phần mềm vùng hàm mặt	1. Phân loại được các tổn khuyết phần mềm vùng hàm mặt. 2. Trình bày được các kỹ thuật tạo hình phần mềm vùng hàm mặt. 3. Lựa chọn được kỹ thuật tạo hình phù hợp cho từng loại thiếu hồng.	57	2	-	55
5.	Các phương pháp và kỹ thuật sinh thiết	1. Trình bày được các phương pháp sinh thiết 2. Thực hiện được kỹ thuật sinh thiết. 3. Nêu được các biến chứng có thể gặp khi sinh thiết và cách xử trí.	14	2	-	12
6.	Nang do răng và không do răng	1. Phân biệt được nang do răng và nang không do răng. 2. Chẩn đoán được các loại nang. 3. Trình bày được phương pháp điều trị cho từng loại nang.	16	4	-	12
7.	U do răng	1. Phân loại được các loại u do răng. 2. Chẩn đoán được các loại u do răng. 3. Trình bày được phương pháp điều trị cho từng loại u.	59	4	-	55
8.	Chẩn đoán và điều trị u nguyên bào men xương hàm	1. Chẩn đoán được u nguyên bào men xương hàm. 2. Trình bày được các phương pháp điều trị u nguyên bào men xương hàm. 3. Nêu được tiên lượng và các biến chứng có thể gặp.	59	4	-	55
Tổng số tín chỉ/tiết			403	24	-	379

- Chỉ tiêu tay nghề (kỹ năng cần đạt khi kết thúc khóa học)

TTKN	Tên bài	Số tín chỉ/tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành			
				Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv			
				Labo/ tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
K. Tập	Phụ	Tự làm					
1.	Những đường rạch sử dụng trong phẫu thuật xương hàm mặt	55	Nhận diện và thực hiện các đường rạch chuẩn. Đảm bảo an toàn và thẩm mỹ.	-	50	50	5
2.	Nguyên tắc và trình tự thăm khám vùng hàm mặt	55	Thực hiện thăm khám chính xác, phát hiện tình trạng lâm sàng.	-	50	50	50

TTKN	Tên bài	Số tín chỉ/tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv			
				Labo/ tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					K. Tập	Phụ	Tự làm
3.	Chẩn đoán và điều trị vết thương phần mềm hàm mặt	80	Chẩn đoán nhanh và điều trị vết thương phần mềm.	-	50	50	20
4.	Chỉ khâu và các kỹ thuật khâu cơ bản	55	Thực hiện thành thạo kỹ thuật khâu. Đảm bảo liền vết thương tốt.	-	50	50	50
5.	Phương pháp cố định hàm	70	Áp dụng các phương pháp cố định hàm, phục hồi chức năng nhai.	-	50	50	30
6.	Các loại nẹp vít dùng trong phẫu thuật hàm mặt	55	Phân biệt, sử dụng các loại nẹp vít phù hợp trong các ca phụ mổ / tự làm	-	50	50	50
7.	Cấp cứu chấn thương hàm mặt	80	Xử trí nhanh các trường hợp cấp cứu.	-	50	50	20
8.	Gãy phức hợp hàm gò má	80	Chẩn đoán và điều trị gãy phức hợp hàm gò má kết hợp xương 1 vị trí	-	50	50	5
9.	Gãy xương hàm dưới	80	Xử trí và kết hợp xương hàm dưới 1 vị trí	-	50	50	5
10.	Gãy lồi cầu xương hàm dưới	80	Chẩn đoán và điều trị gãy lồi cầu xương hàm bằng phương pháp cố định hàm	-	50	50	5
11.	Các đặc điểm giải phẫu và sinh-cơ học của chấn thương hàm mặt – Cơ chế lành thương xương	55	Vận dụng kiến thức để tiên lượng và theo dõi quá trình điều trị chấn thương.	-	50	50	50
12.	Gãy tầng giữa mặt	80	Chẩn đoán và điều trị gãy tầng giữa mặt bằng phương pháp kết hợp xương + cố định hàm	-	50	50	3